

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 16/1999/PL-
UBTVQH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 1999

PHÁP LỆNH

Của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 16/1999/PL-UBTVQH10

ngày 06 tháng 10 năm 1999 về đo lường

Để đo lường được thống nhất và chính xác, nhằm góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân; nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, vật tư, năng lượng; đảm bảo an toàn; bảo vệ sức khoẻ và môi trường; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu quốc tế;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá X và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 1999;

Pháp lệnh này quy định về đo lường.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Đo lường là việc xác định giá trị của đại lượng cần đo.

Pháp lệnh này quy định về đơn vị đo lường hợp pháp và chuẩn đo lường; kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo; phép đo và hàng đóng gói sẵn theo định lượng; sản xuất, buôn bán, xuất khẩu, nhập khẩu phương tiện đo.

Điều 2

Nhà nước thống nhất quản lý đo lường trên cơ sở Pháp lệnh này, các quy định khác của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký

kết hoặc tham gia nhằm đảm bảo các nguyên tắc thống nhất, chính xác, trung thực và từng bước hiện đại hoá.

Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) trong hoạt động đo lường hoặc các hoạt động khác có liên quan đến đo lường trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân theo các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân thực hiện và giám sát việc thi hành pháp luật về đo lường.

Điều 3

Mọi tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật về đo lường. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo và kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 4

Nghiêm cấm mọi hành vi gian lận trong hoạt động đo lường.

Chương II

ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG HỢP PHÁP VÀ CHUẨN ĐO LƯỜNG

Điều 5

Đơn vị đo lường hợp pháp là đơn vị đo lường được Nhà nước công nhận và cho phép sử dụng.

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận Hệ đơn vị đo lường quốc tế (viết tắt theo thông lệ quốc tế là SI).

Chính phủ quy định đơn vị đo lường hợp pháp phù hợp với Hệ đơn vị đo lường quốc tế.

Điều 6

Tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường hoặc các hoạt động khác liên quan đến đo lường phải sử dụng đơn vị đo lường hợp pháp; trường hợp đặc biệt được phép sử dụng đơn vị đo lường khác theo quy định của Chính phủ.

Đối với hàng hoá xuất khẩu có thể sử dụng đơn vị đo lường khác với đơn vị đo lường hợp pháp của Việt Nam theo sự thoả thuận giữa các bên liên quan.

Điều 7

Chuẩn đo lường là phương tiện kỹ thuật để thể hiện đơn vị đo lường và dùng làm chuẩn để xác định giá trị đại lượng thể hiện trên phương tiện đo.

Mẫu chuẩn của chất hoặc vật liệu là một dạng đặc biệt của chuẩn đo lường để xác định thành phần và tính chất của chất hoặc vật liệu.

Hệ thống chuẩn đo lường của từng lĩnh vực đo gồm chuẩn quốc gia và các chuẩn có độ chính xác thấp hơn.

Điều 8

Chuẩn quốc gia là chuẩn đo lường có độ chính xác cao nhất của quốc gia được Chính phủ phê duyệt dùng làm chuẩn gốc để xác định giá trị các chuẩn còn lại của một lĩnh vực đo. Chuẩn quốc gia phải được liên kết với chuẩn quốc tế bằng việc định kỳ so sánh trực tiếp với chuẩn quốc tế hoặc gián tiếp qua chuẩn quốc gia của nước ngoài.

Các chuẩn quốc gia được thiết lập phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế quốc dân và xu hướng phát triển của khoa học đo lường trên thế giới.

Chính phủ quy định cơ quan chịu trách nhiệm duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn quốc gia.

Điều 9

Các ngành, cơ sở nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và các cơ sở khác tự trang bị chuẩn đo lường có độ chính xác cần thiết và liên kết với chuẩn quốc gia theo yêu cầu hoạt động của mình. Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường tạo điều kiện thuận lợi để những chuẩn này được liên kết với chuẩn quốc gia thông qua việc hiệu chuẩn của các phòng hiệu chuẩn được công nhận theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh này.

Chương III

KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO

Điều 10

Phương tiện đo là phương tiện kỹ thuật để xác định giá trị của đại lượng cần đo.

Kiểm định phương tiện đo (sau đây gọi là kiểm định) là việc xác định và chứng nhận đối với phương tiện đo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định do tổ chức có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền kiểm định thực hiện.

Điều 11

Phương tiện đo sử dụng vào mục đích dưới đây thuộc diện phải kiểm định:

- 1- Định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán và thanh toán;
- 2- Đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khoẻ và môi trường;
- 3- Giám định tư pháp, phục vụ các hoạt động công vụ khác của Nhà nước.

Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định tổ chức có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền kiểm định phương tiện đo, danh mục phương tiện đo phải kiểm định, chế độ kiểm định và các yêu cầu đối với phương tiện đo phải kiểm định.

Điều 12

Chế độ kiểm định bao gồm kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định bất thường.

- 1- Kiểm định ban đầu là kiểm định lần đầu đối với các phương tiện đo sau khi sản xuất hoặc nhập khẩu.
- 2- Kiểm định định kỳ là kiểm định theo chu kỳ đối với các phương tiện đo đang sử dụng.
- 3- Kiểm định bất thường là kiểm định đối với các phương tiện đo sau khi sửa chữa; theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân sử dụng; phục vụ việc thanh tra đo lường, giám định tư pháp hoặc các hoạt động công vụ khác của Nhà nước.

Điều 13

Tổ chức, cá nhân sản xuất, sửa chữa, nhập khẩu, sử dụng phương tiện đo thuộc danh mục phải kiểm định thì phải đăng ký kiểm định theo các chế độ kiểm định quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này.

Thủ tục đăng ký kiểm định phương tiện đo do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định.

Điều 14

Phương tiện đo đạt yêu cầu quy định được mang dấu, tem kiểm định hoặc được cấp giấy chứng nhận kiểm định hoặc đồng thời được mang dấu, tem kiểm định và được cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường.

Điều 15

1- Cấm sử dụng phương tiện đo thuộc danh mục phải kiểm định trong các trường hợp sau đây:

- a) Không có dấu, tem kiểm định hoặc giấy chứng nhận kiểm định;
- b) Dấu, tem kiểm định hoặc giấy chứng nhận kiểm định đã hết hiệu lực;
- c) Phương tiện đo sai, hỏng, không còn đạt yêu cầu quy định.

2- Cấm giả mạo dấu, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định hoặc sử dụng dấu, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định với mục đích lừa đảo, gian dối.

Chương IV

HIỆU CHUẨN PHƯƠNG TIỆN ĐO

Điều 16

Hiệu chuẩn là việc so sánh giá trị của đại lượng thể hiện bằng phương tiện đo với giá trị tương ứng thể hiện bằng chuẩn đo lường.

Hiệu chuẩn được áp dụng đối với các phương tiện đo dùng làm chuẩn và các phương tiện đo ngoài danh mục phải kiểm định; riêng các chuẩn dùng trong kiểm định thì áp dụng chế độ kiểm định.

Việc hiệu chuẩn phương tiện đo được thực hiện bởi phòng hiệu chuẩn.

Phòng hiệu chuẩn chịu trách nhiệm về kết quả hiệu chuẩn của mình.

Điều 17

Phòng hiệu chuẩn được tổ chức công nhận có thẩm quyền đánh giá và công nhận có đủ điều kiện theo quy định để tiến hành các hoạt động hiệu chuẩn đối với từng lĩnh vực đo cụ thể, gọi là phòng hiệu chuẩn được công nhận.